**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 34**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 200, đến ngược hàng thứ bốn, xem Chú giải. Đây là một đoạn sau cùng của phương tiện lực dụng: “**Tông thượng lưỡng thuyết**” (Tổng hợp hai ý kiến trên), hai cách nói ở phía trước, “**Cố tri Bổn kinh dĩ phát Bồ Đề Tâm**, **nhất hướng chuyên niệm vi tông**” (Thấy rằng kinh này lấy phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm làm tông), tông là Tông yếu của việc tu học, **“Toàn** **hiển lưỡng độ đạo sư**, **Thập phương Như Lai chi bổn tâm**, **di dà vô tận đại bi chi thắng nguyện**, **phương tiện chí cực chi đại từ**, **lực dụng nan tư chi quả đức**” (Hiển lộ trọn vẹn bổn tâm của bậc đạo sư hai cõi, và Thập phương Như Lai, nguyện thù thắng vô tận của đức Di Đà, phương tiện đại từ tột bực, lực dụng của quả đức khó lường), chúng ta chính là xem đến chỗ này.

Từ hai cách nói ở phía trước, chúng ta liền tường tận, Bổn kinh là lấy “***Phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm***” làm tông. “Di Đà kinh Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư, lấy hai câu này dung thành một câu càng đơn giản hơn. Ấn Quang đại sư vô cùng tán thán, Ngài đem hai câu tám chữ này dung thành “Tín, Nguyện, Trì Danh”, “Tín, nguyện” chính là phát Bồ Đề Tâm, Trì Danh chính là nhất hướng chuyên niệm, càng đơn giản, càng thẳng tắt. Nói rõ pháp môn này, không những là tất cả pháp được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, đây là pháp môn đại tổng trì trong tất cả pháp. Quả thật là “**Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu**”, chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện này, không một ai không thành tựu. Hơn nữa liền trong một đời này, không cần phải trải qua thời gian rất dài, nhiều đời nhiều kiếp, không cần thiết, một đời liền viên mãn thành tựu. Là pháp môn một đời viên mãn thành tựu, chỉ có một môn này, không có môn thứ hai. Điều này chúng ta nhất định phải làm rõ ràng, làm minh bạch. Sau đó mới có thể phù hợp với điều kiện tu học của Bổn Tông, đó chính là không hoài nghi, không xem tạp, không gián đoạn. Người căn tánh như thế nào mới có thể thành tựu? Nam nữ lão ấu, hiền ngu bất tiếu, các ngành các nghề, chỉ cần đầy đủ “Tín, Nguyện, Trì Danh”, mỗi mỗi đều là người đương cơ của pháp môn này. Hay nói cách khác, không một ai không thành tựu. Quả nhiên là những điều được nói trên kinh luận “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Sáu chữ này là điều kiện Sư Thừa nhất định phải đầy đủ của Trung Quốc từ xưa đến nay. Không có điều kiện này lão sư sẽ không dạy bạn, nhưng người đầy đủ điều kiện này không nhiều.

Chúng ta xem thấy, nghe thấy, quả thật không nhiều, nhưng chân thật có thành tựu. Lúc đầu lão Hòa thượng Đế Nhàn có một người đồ đệ làm Thợ vá nồi, ông chính là đầy đủ điều kiện này. Ông không biết chữ, chưa từng được đi học, sanh trưởng ở nông thôn, vô cùng khổ cực, gia cảnh thanh bần. Sống ở nông thôn, không có đất đai, ngay cả điều kiện làm nông cũng không đủ, học làm Thợ vá nồi, vá nồi vá chén. Lúc kháng chiến vẫn còn loại nghề nghiệp này, hiện nay không có, thời kỳ kháng chiến chúng tôi vẫn còn thấy qua. Ông với pháp sư Đế Nhàn là đồng hương, lúc nhỏ cùng nhau lớn lên ở nông thôn. Gia cảnh của pháp sư.

 Đế Nhàn tốt hơn một chút, được đi học, có học qua làm kinh doanh, học qua cách làm ăn, về sau xuất gia. Xuất gia, giảng kinh dạy học, trở thành nhất đại tôn sư. Ông cũng đã đi tìm rất lâu, nhưng tìm không thấy, xem thấy việc xuất gia cũng không tệ, cuộc sống không đến nỗi khổ cực như vậy, yêu cầu được xuất gia. Lão pháp sư Đế Nhàn nói với ông:

- “*Anh đã hơn 40 tuổi*, *không kịp nữa rồi*. *Xuất gia ở trong tự miếu*, *mức độ thấp nhất năm thời công khóa phải biết làm*, *anh xem anh chậm hiểu*, *anh học không được*, *giảng kinh thuyết pháp anh lại không biết chữ*, *hiện nay học đều không còn kịp nữa*”.

Nhưng ông nhất định yêu cầu không đáp ứng không được, sau cùng lão Hòa thượng bị ép, nói điều kiện với ông. Người Thợ vá nồi nói:

- “*Được! Không luận Ngài nói cái gì tôi cũng đều nghe theo*”.

Cứ như vậy mà thế độ cho ông. Sau khi thế độ, không thể ở trong tự miếu, đến ninh ba tìm một cái miếu bỏ hoang ở dưới quê, lúc đó ở dưới quê có rất nhiều, tiểu miếu ở nông thôn không có người ở, đã bỏ hoang, tìm một nơi như vậy để ông ở. Dưới quê vẫn có một số tín đồ, tìm một vài người hộ trì cho ông, gửi họ một ít gạo, một ít thức ăn, cũng tìm được một bà cụ, là bà cụ niệm Phật, chăm sóc sinh hoạt cho ông. Điều này thật khó được, bữa sáng ông tự lo, bữa trưa và bữa tối bà cụ sẽ lo cho ông, giặt y phục cho ông. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, nói với ông:

- “*Cứ thế mà niệm tiếp tục*, *niệm mệt thì nghỉ*, *nghỉ khỏe rồi lại tiếp tục niệm*, *không phân ngày đêm*”.

Ông thật sự nghe lời, thật sự thật thà, chính là một câu “A Di Đà Phật” này niệm được ba năm, biết trước ngày giờ vãng sanh, đứng mà vãng sanh, công phu được xem là không tệ. Lão Hòa thượng Đế Nhàn thay ông lo việc hậu sự, vô cùng tán thán đối với ông, ông cũng coi như không xuất gia uổng phí, chân thật có thành tựu, làm một tấm gương tốt cho người niệm Phật. Điều kiện thành công của ông chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm” một cách tuyệt đối.

Đại Thế Chí Bồ Tát trong “hội Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”. Những người này niệm Phật, có nhìn thấy Phật không? Chắc chắn có, có một số không chỉ thấy một lần. Thấy Phật, Phật nhất định nói với họ: “*Con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng*, *đợi đến lúc con mạng chung*, *ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh*”, xem như là thọ ký. Nhưng cũng có một số người, họ vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa. Bây giờ liền muốn theo Phật đến Thế Giới Cực Lạc; A Di Đà Phật rất từ bi, không có chuyện không đồng ý. Vì thế chúng ta ở trong “Vãng sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh hiền Lục” xem thấy, những người vãng sanh đó, hơn một nửa đại khái đều là ba năm vãng sanh.

Lúc đầu tôi ở Đài Loan, có một đồng tham đạo hữu là pháp sư Đức Dung, cũng đã qua đời rồi, thầy ấy thường nghe tôi giảng kinh, đưa ra một vấn đề. Thầy ấy xem “Vãng sanh Truyện”, “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, có hoài nghi, tôi nói thầy hoài nghi cái gì? Thầy ấy nói:

- “*Nhiều người như vậy đều là ba năm vãng sanh*, *có phải thọ mạng đều đến rồi không?*”.

Dường như điều này thật không thể nào. Tôi nói với thầy:

- “*Thật sự*, *nếu như nói đều là ba năm*, *làm gì có chuyện trùng hợp như vậy*. *Vài người thì có thể*, *nhiều người như vậy*, *về mặt logic nói không thông*”.

Vậy sự việc này là như thế nào? Họ vẫn còn thọ mạng nhưng họ không cần.

-“*Hôm nay ta gặp được Phật là chuyện khó được*, *ta liền khẩn cầu Phật mang ta đi ngay bây giờ*”.

Từ đây về sau thọ mạng đều không cần, Phật nhất định sẽ mang họ đi, điều này mới hợp với logic, mới có thể nói được thông. Hay nói cách khác, phàm phu chọn Tịnh Độ, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc là đi làm Phật, cần bao nhiêu thời gian? Ba năm là đủ rồi. Hơn nữa chúng ta xem thấy có rất nhiều trường hợp, quá khứ, hiện tại. Hiện nay chúng tôi có rất nhiều đồng học niệm Phật vãng sanh, không ít người ba năm là vãng sanh. Hơn nữa những người vãng sanh này đều có bản lĩnh, đó chính là không có sanh bệnh, mọi thứ vô cùng bình thường, lúc ra đi là đi một cách tự nhiên. Có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi, chính mắt chúng tôi xem thấy. Chuyện này làm sao có thể lừa người được? Họ biết được họ đi vào ngày nào, họ cũng không nói với bất kỳ ai, nói với người sẽ gây ra phiền phức, tại vì sao? Mọi người quấy nhiễu bạn; không cần trợ niệm, trợ niệm cũng có thể bị quấy nhiễu, vì thế họ vãng sanh một cách tự nhiên.

Chúng tôi ở nước Mỹ xem thấy một người, chuyện này đại khái cũng gần 20 năm trước, chính là ở San Francisco, có một bà cụ niệm Phật ba năm. Con trai của cụ du học ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp ở Mỹ làm việc, kết hôn, sanh được một cháu trai, con trai sanh được cháu nhỏ. Bà cụ ở Đài Loan, đón mẹ đến Mỹ để trông cháu nhỏ, chăm sóc sinh hoạt gia đình. Bà cụ vào lúc đó, sáu-bảy mươi tuổi, vẫn còn làm được. Ở được ba năm, cháu nhỏ cũng đã lớn có thể đi nhà trẻ, con trai, con dâu đều có công việc. Cả một ngày chỉ có một mình bà, bà là người niệm Phật. Hoàn cảnh này tốt, không có người quấy nhiễu bà, láng giềng là người ngoại quốc, nói chuyện không được, ngôn ngữ không rành, không có qua lại. Một hoàn cảnh thanh tịnh như vậy, đây chính là đạo tràng của bà, niệm Phật không gián đoạn. Vào cái ngày vãng sanh, bởi vì buổi sáng mỗi ngày cụ đều là dạy rất sớm, chuẩn bị xong bữa sáng, con trai, con dâu, cháu trai sau khi thức dậy liền có thể ăn cơm, sau khi ăn xong đều đi học, đi làm hết. Buổi sáng hôm đó bà không thức dậy, không có người làm cơm, cảm thấy rất kỳ lạ, mở cửa phòng bà cụ. Bà mặt áo tràng ngồi trên giường, xếp bằng ngồi trên giường. Gọi bà không thấy trả lời, tỉ mỉ xem lại; đi rồi, đi vào buổi tối, mấy giờ đi thì không biết. Bên cạnh giường có để lại di chúc, viết rất dài, hơn nữa hiếu phục của con trai, con dâu, cháu trai. Đều đã làm xong, đều đặt ở bên cạnh, hậu sự đều chuẩn bị xong.

Từ phương diện này mà xem, chí ít ba tháng trước bà đã biết. Nếu không, chuẩn bị sẽ không chu đáo như vậy. Lúc này con trai gọi điện thoại thông báo cho những người bạn của bà, là những người bạn niệm Phật, mọi người đều đến nhà xem, giúp bà lo việc hậu sự, không một ai không bội phục. Bà là cư sĩ tại gia, sống ở nước Mỹ được ba năm, thành tựu tốt như vậy. Nếu bà ở Đài Loan có thể sẽ không làm được, tại vì sao? Bạn bè nhiều, qua lại nhiều, ở Mỹ không có người nói chuyện với bà, ngoài việc niệm Phật ra, bà không còn việc nào khác, duyên không giống nhau. Con trai đón mẹ đến Mỹ, không hề ngờ rằng duyên phận này lại quá thù thắng, để cho mẹ của cậu có thể bình an tự tại mà vãng sanh, đây là sự việc mà cậu không hề ngờ tới. Nước Mỹ có hoàn cảnh như vậy, chính là xem bản thân bạn có biết cách dùng hay không. Chân thật vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, cái gì cũng không có. Ba năm công phu thuần thục, bà mới có thể làm được.

Ở Đài Loan cũng có, hơn 40 năm trước chúng tôi gặp được một vị, bà lão ở xã Tướng Quân Đài Nam, đứng mà vãng sanh, cũng là ba năm. Gia đình của bà cụ này vô cùng hòa mục, con cái hiếu thuận. Bà không hề nói với bất kỳ ai, sợ bị quấy nhiễu, lúc ăn cơm tối thì đi. Lúc ăn cơm tối, bà nói với con trai, con dâu, người nhà:

- “*Các con cứ ăn cơm trước*, *mẹ phải đi tắm*”.

Bà thật sự đi tắm, thay y phục; người nhà đợi rất lâu nhưng bà vẫn chưa ra; đi xem thử, thật sự có thay y phục; gọi bà nhưng không có người trả lời. Trong nhà có một Phật đường nhỏ, kết quả xem thấy, bà cụ mặc áo tràng cầm lấy tràng hạt, mặt đối diện tượng Phật đứng ở nơi đó bất động. Con trai gọi bà nhưng không trả lời, tỉ mỉ xem lại, đã đi rồi, đứng mà đi, cũng là ba năm. “Tín, Nguyện, Trì Danh, vãng sanh Thế Giới Cực Lạc”, thân cận A Di Đà Phật, là thật không phải giả. Đây là tấm gương tốt nhất cho người học Phật hiện đại.

Chùa Phật Lai ở Nam Dương, ba vị này là người chân thật có thành tựu vì chúng ta biểu pháp, là tấm gương tốt của chúng ta. Trước đây tôi có nhắc qua mấy lần, niên đại không nhớ rõ, đem trật tự trước sau đều nói sai rồi. Người vãng sanh đầu tiên là mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền, bà vãng sanh vào năm 1958, lúc đó bà 86 tuổi, đương thời lão Hòa thượng Hải Hiền mới chỉ có 57 tuổi. Trong báo cáo này nói được rất rõ ràng, mẫu thân của lão Hòa thượng là biết trước ngày giờ. Vào những năm cuối đời huynh đệ tỉ muội đều đã qua đời, lão Hòa thượng đón bà đến Tự viện để phụng dưỡng, mọi người cùng nhau niệm Phật. Có một năm, bà đột nhiên nói với Hải Hiền pháp sư, muốn trở về quê nhà, kiên trì phải về quê. Hải Hiền lão Hòa thượng rất hiếu thuận, liền cùng bà trở về quê. Vào cái ngày vãng sanh bà cũng không nói, đích thân xuống bếp gói sủi cảo, dặn dò lão Hòa thượng tìm con gái, cháu gái và người thân trong nhà của bà về hết, cùng nhau ăn bữa cơm. Đây chính là gia đình đoàn viên, sự đoàn viên sau cùng. Sau khi ăn cơm xong, bà ngồi trên ghế hai chân xếp bằng, nói với mọi người: “*Ta đi đây!*”, một cách rất vui vẻ. “*Ta đi đây!*”, nói một câu này xong, đầu hơi nghiêng, liền đi thật.

Thật không phải người bình thường! Bạn xem xem, trước khi ra đi còn ở trong nhà bếp làm việc, bà hoan hỷ, thấy mọi người đều vui vẻ, nói với họ ta đi đây, vui vẻ mà ra đi. Do đây mới biết, mẫu thân của Ngài vãng sanh, bà muốn mỗi người thân trong nhà nhìn thấy, sau đó bạn liền sẽ chân thật niệm Phật, bạn mới chân thật mong muốn: “*Ta phải đi tự tại như vậy, không có đau bệnh, hoan hỷ, vui vẻ mà ra đi, không có mảy may vướng bận nào*”. Vào thời đó hoàn cảnh rất khó khăn, gia cảnh nghèo khó. Tự miếu là cái miếu nhỏ ở dưới quê, hương hỏa cúng dường rất ít, thu nhập rất khó khăn, hoàn toàn dựa vào trồng trọt của bản thân lão Hòa thượng để duy trì sự no ấm; cho nên dùng những tấm ván rất mỏng, đóng thành một cái quan tài, rồi chôn cất mẹ của Ngài. Trong tâm lão Hòa thượng cảm thấy áy náy đối với sự việc này, thấy có lỗi với mẫu thân, nhưng điều kiện thực tế không làm được.

Tám năm sau hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn, Ngài muốn cải táng cho mẫu thân Ngài. Đào phần mộ lên, mở quan tài ra, không thấy người, trong quan tài chỉ có mấy cây đinh dùng để đóng quan tài, người không thấy. Sự việc này trong ghi chép của Trung Quốc, Tổ sư Đạt Ma cũng là như vậy. Tổ sư Đạt Ma sau khi được mai táng, trải qua nửa năm, có người từ Tây Vực trở về nói “Gặp được Ngài đạt ma ở Tây Vực, Tổ sư Đạt Ma một chân mang một chiếc giày, chân còn lại đi chân trần”. Xem thấy có sự việc như vậy, liền đối chiếu thời gian này, vừa đúng lúc Ngài được chôn cất, làm gì có sự việc như vậy. Họ mở phần mộ ra để xem thử, mở phần mộ của Ngài ra, mở chiếc quan tài, quả nhiên không thấy người, trong quan tài có một chiếc giày. Nói rõ người này nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma là thật, không phải vọng ngữ, Ngài đạt ma là Bồ Tát tái lai. Vì thế mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền có phải là Bồ Tát tái lai du hý thần thông hay không? Phàm phu chúng ta không dám suy đoán. Đây đều là người niệm Phật, đi được tự tại như vậy, sau khi ra đi còn có kỳ tích, lưu lại cho chúng ta xem; tuy lúc sanh tiền không hề được nói rõ, không hề nói với chúng ta. Chúng ta xem thấy hiện tượng kỳ tích này, trong tâm cần phải giác ngộ, chí ít chứng minh sự thù thắng của pháp môn niệm Phật không phải giả.

“***Sanh tử đại sự***”, cổ nhân Trung Quốc nói: “***Ngũ phúc lâm môn***”, Ngũ phúc thì cái phúc sau cùng chính là cái chết bình an, lúc chết tướng lành vô cùng tốt, tại vì sao? Đời sau của bạn quyết định không đọa Tam Ác đạo. Lúc chết mà sợ hãi, ra đi sợ hãi thân thể sẽ cứng đờ, ra đi an tường thân thể sẽ mềm mại, nói rõ họ đi được rất hoan hỷ, ra đi mà không hề sợ hãi lo lắng. Chúng ta xem thấy sự việc này trên thân của ba người của chùa Phật Lai. Lão Hòa thượng Hải Khánh vãng sanh năm 1991, 82 tuổi, lưu lại nhục thân, Phật môn gọi là toàn thân xá lợi; lão Hòa thượng Hải Hiền vãng sanh vào năm 2013, 112 tuổi. Các ngài ra đi đều là an tường tự tại, vì chúng ta thị hiện, đặc biệt là lão Hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi. Cái ngày ra đi, cả một ngày từ sáng đến tối ở trong vườn rau làm việc, cuốc đất, nhổ cỏ, tưới nước, làm việc hết một ngày. Buổi tối trời tối rồi, có người nhìn thấy:

- “*Lão Hòa thượng trời tối rồi*, *có thể nghĩ ngơi được rồi*”.

- “*Vẫn còn một chút*, *làm xong*, *tôi sẽ không làm nữa*”, Ngài nói.

Người khác nghe thấy dường như là lời bình thường, không hề ngờ tới tối hôm đó Ngài ra đi. Mới biết trong lời có lời, trước khi ra đi còn làm việc cả một ngày, là nói rõ thân thể khỏe mạnh không có bệnh, không có ai ngờ tới Ngài sẽ ra đi; tình trạng sức khỏe rất tốt, đầu óc còn minh mẫn, một chút cũng không mơ hồ.

Ngài 20 tuổi xuất gia, sư phụ chỉ dạy Ngài một câu “A Di Đà Phật”, dạy Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, Ngài “Thật thà, nghe lời, thật làm”, một câu Phật hiệu này đã niệm hết 92 năm. Chúng ta từ trên chiếc đĩa này tỉ mỉ mà quan sát, xem một lần không đủ, tôi khuyên đồng học mỗi ngày xem ba lần. Xem một năm, xem một ngàn lần, xem nó là tổng kết của kinh Vô Lượng Thọ. Lý luận, phương pháp, cảnh giới được nói đến trong kinh Vô Lượng Thọ, toàn bộ đều hiển thị hết trên chiếc đĩa này. Ngài đã làm được, đó chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ sống. Chư vị tỉ mỉ mà xem, càng xem càng có ý vị, thật hiếm có. Ngài không biết chữ, chưa từng được đi học, một đời chưa hề nghe người khác giảng kinh qua, Ngài cũng chưa hề đọc qua kinh, Ngài chính là một câu Phật hiệu. “Tín, Nguyện, Trì Danh”, bốn chữ này Ngài đã thực tiễn được 100%. Sự thực tiễn này, công phu khỏi phải bàn.

Các bạn hỏi tôi, theo cách nhìn của tôi, tôi đã xem chiếc đĩa này ba-bốn chục lần, chân thật đầy đủ một điều: “Chân thành, thanh tịnh, cung kính”. Đầy đủ loại tâm thái này, niệm câu Phật hiệu này, chúng ta tin tưởng ba năm, điều kiện vãng sanh liền nắm được, khẳng định niệm đến công phu thành phiến, đây không phải là công phu rất sâu, đây là rất cạn. Công phu thành phiến chính là trong tâm của bạn, ngoài một câu “A Di Đà Phật” ra toàn bộ đều buông xả.

Hải Hiền pháp sư 20 tuổi xuất gia, sư phụ dạy Ngài niệm Phật, 23 tuổi Ngài có thể đạt đến cảnh giới này không? Khẳng định có thể. Từ công phu thành phiến nâng lên cao, nâng đến Sự nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn, kiến tư phiền não đã đoạn được, cần thời gian bao lâu? Ba năm đến năm năm. Công phu thành phiến liền có thể tự tại vãng sanh, bạn muốn đi lúc nào, A Di Đà Phật lúc đó đến tiếp dẫn bạn, còn thọ mạng thì sao?

 Thọ mạng có thể không cần. Nâng lên cao nữa, đó tương đương với A La Hán; lại tiếp tục nâng lên, Lý nhất tâm bất loạn, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Cảnh giới này tương đồng với Lục Tổ Huệ Năng “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”, cần phải mất bao lâu? Cũng là ba năm đến năm năm. Theo cách nhìn của tôi, Ngài trước sau 40 tuổi liền đạt được cảnh giới này. Vì thế nói có người hỏi Ngài: “*Ngài nói Ngài cái gì cũng biết*”, cái gì cũng biết, câu nói này không dễ dàng, cái gì cũng biết chính là “*Minh tâm kiến tánh*”. Không phải “*Minh tâm kiến tánh*”, làm sao có thể cái gì cũng biết? Chỉ là không nói.

Thọ mạng của Ngài dài như vậy, tôi không tin thọ mạng này là thật sự bản thân Ngài có được. Thọ mạng vì sao có thể kéo dài? Phật gia trì. Vì sao phải gia trì cho Ngài? Bởi vì Ngài thật thà, Ngài nghe lời, Ngài thật làm, để Ngài đến biểu pháp. Vào xã hội hiện nay của chúng ta, động loạn bất an, chân thật tu Tịnh Độ, cách tu phải giống như Ngài vậy.

 Bạn xem, không có danh văn lợi dưỡng, một đời ăn là ăn khổ, mặc là đồ vá. Ở cái miếu nhỏ này chẳng ai cần, tặng cho người ta, người ta cũng không muốn, bình an mà qua ngày. Bản thân trồng trọt, khai hoang, ở dưới quê những đất đai lân cận đều là vô chủ, Ngài đem nó khai hoang, trồng lương thực, trồng rau cải, trồng cây ăn quả, ngày ngày đều làm. Ngài vô cùng chịu khó, lại có thể lực, khai được hơn 100 mẫu đất. Cái miếu nhỏ chỉ có bốn người, bốn người có năm mẫu đất là đủ rồi, cuộc sống liền có thể rất thoải mái, 100 mẫu đất để làm gì vậy? Ở dưới quê vẫn còn nhiều người nghèo khổ, người không có cơm ăn, Ngài cúng dường cho họ, Ngài cúng dường trên ngàn vạn người, Ngài chăm sóc những người nghèo khổ này, “Bồ Tát, bố thí Ba la mật, trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, Thiền Định, tinh tấn, Bát Nhã Ba la mật”, Ngài hoàn toàn làm được, đều ở trong cuộc sống thường ngày. Một đời trì giới niệm Phật, lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy, kinh Vô Lượng Thọ từ đầu đến cuối; chữ chữ câu câu đem đối chiếu với Ngài, đều có thể phát hiện được trên người của Ngài. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh Vô Lượng Thọ, Ngài vì chúng ta làm chứng minh, bộ kinh này là thật, không phải giả.

Bạn xem Ngài, có người hỏi Ngài:

- “*Ngài nhìn thấy A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật nói gì với Ngài?*”.

Chúng ta xem thấy trong truyện ký, Sơ Tổ đại sư Huệ Viễn, vào thời đại Đông Tấn, một đời Ngài nhìn thấy A Di Đà Phật bốn lần, nói rõ những gì Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói trong kinh Lăng Nghiêm: “**Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật**”, Viễn Công thấy qua bốn lần. Vậy nếu chúng ta hỏi, Hải Hiền lão Hòa thượng 92 năm, Ngài thấy qua bao nhiêu lần? Theo phán đoán của tôi, sẽ không ít hơn mười lần. Ngài rất quen thuộc với Thế Giới Cực Lạc, đối với A Di Đà Phật giống như người bạn thân, Ngài đã nói:

- “*Mỗi một lần thấy Phật, đều hy vọng Phật mang Ngài vãng sanh*”.

Phật không mang Ngài đi, tại vì sao? Kêu Ngài biểu pháp, lưu lại thế gian này biểu pháp, biểu pháp gì? Chúng ta xem thấy rồi, biểu cái pháp này: “Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng”, chính là quyển sách này, có mấy tín đồ mang lên trên núi tặng cho lão Hòa thượng. Chúng ta phải biết, lão Hòa thượng không biết chữ, Ngài không biết xem, vì thế lão Hòa thượng hỏi họ:

- “*Sách gì vậy?*”.

Họ đọc tên quyển sách cho Ngài nghe:

- “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”.

Lão Hòa thượng nghe thấy cái tên này vô cùng hoan hỷ. Thái độ hoan hỷ đó liền giống như bảo bối niệm niệm đều muốn có, muốn đã nhiều năm đột nhiên gặp được rồi, dùng lời này để hình dung Ngài. Lão Hòa thượng đắp y, cầm lấy quyển sách:

“*Mọi người chụp hình cho tôi*”.

Chính là biểu cái pháp này, cái pháp này có ý nghĩa gì? Chứng minh bộ kinh được lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, bản Hội tập kinh Vô Lượng Thọ là thật, không phải giả. Biểu pháp thứ hai, ấn chứng Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chân thật đáng tin. Trong số chú giải kinh Vô Lượng Thọ, đây là bộ Chú giải đệ nhất. Thứ ba, vì chúng ta chứng minh, chúng ta mười mấy năm nay y theo bộ kinh này, y theo Chú giải này tu hành không sai, khiến chúng ta tăng trưởng tín tâm, kiên cố nguyện tâm. Giống như Ngài vậy, tương lai nhất định thấy Phật, nhất định vãng sanh, đến để biểu cái này. Vì thế ngày thứ ba thì Ngài ra đi, A Di Đà Phật liền đón Ngài đi. Vì vậy, biểu cái pháp gì? Chính là biểu cái này.

Hiện nay ở trong nước, ở Hải ngoại, có rất nhiều người phản đối đối với bộ sách này, cho rằng kinh không thể hội tập. Hoành Lâm pháp sư soạn quyển sách này, đại khái có mười năm, sưu tập rất nhiều tư liệu, nói rõ hội tập kinh Phật, thời xưa gọi là Hiệp Kinh, việc này đã có từ rất sớm. Nếu bạn cho rằng hội tập kinh Vô Lượng Thọ, cư sĩ Vương Long Thư triều Tống. Đó là lúc rất muộn, rất muộn rồi; trước cái này, sự việc này đã rất nhiều, hơn nữa còn có rất nhiều được lưu vào Tạng Kinh, Tổ sư đại đức không hề phản đối, đều thừa nhận. Làm sao có thế nói hội tập là ngụy kinh? Điều này nói không thông. Những chứng cứ này làm sáng tỏ việc hội tập “Như pháp, như lý”, là sự cần thiết của thời đại.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, con người về mặt cơ bản mà nói đã đánh mất tín tâm. Học Phật, học Nho, học Đạo, học bất kỳ một tôn giáo nào, điều kiện đầu tiên chính là “Tín tâm”, nhất định không thể hoài nghi. Có hoài nghi, có xem tạp, bạn nghiên cứu kinh giáo là ý riêng của bạn, bạn không thể liễu giải chân thật nghĩa của Tổ sư đại đức và Phật, Bồ Tát. Đây là điều cấm kỵ rất lớn, chúng ta không thể không biết. Khoa học có thể hoài nghi, nó chủ trương hoài nghi, hoài nghi có thể phát hiện vấn đề, lại theo dõi nghiên cứu để tìm ra chân tướng. Phật Pháp không phải vậy, Phật Pháp là từ trong tự tánh lưu xuất ra, không hề có tỳ vết. Tất cả Pháp thế gian, bao gồm khoa học, được lưu xuất ra từ A lại da, khác với từ tự tánh. Một cái là xuất ra từ vọng tâm, một cái là xuất ra từ chân tâm. Làm sao có thể hoài nghi chân tâm được? Cho nên Phật Pháp truyền thừa càng lúc càng khó khăn, người tu học nhất định phải có loại tư chất này, đó chính là “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Vào thời xưa, từ nhỏ đã dạy ba sự việc này, cho nên vào thời xưa người như vậy rất nhiều.

Hiện nay không còn, hiện nay từ nhỏ liền dạy hoài nghi, trẻ nhỏ hoài nghi đối với cha mẹ, hoài nghi anh em, hoài nghi đối với lão sư, làm thế nào đây? Học khoa học kỹ thuật thì không thành vấn đề, học giáo dục Thánh hiền, đây là cấm kỵ lớn, không vào được cửa, ngày càng khó khăn. Điêu linh cả một đời, chúng ta không tiếp nhận được, bản thân chúng ta không làm được, nhưng những lý niệm dạy học, phương pháp dạy học truyền thống này chúng ta vẫn biết được. Làm thế nào để tìm lại lý niệm của loại phương pháp này? Điều này nhất định phải thông qua thực nghiệm, thực nghiệm có hiệu quả, mọi người liền tin tưởng, đây là điều chúng ta phải nên làm. Đó chính là cái gì? Tìm cầu khai ngộ. Từ trên lý mà nói, đây là bản năng của mỗi chúng sanh.

Lão tổ tông của chúng ta nói tánh người vốn thiện, còn viết nó trong Tam Tự Kinh: “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**”. Chữ “Thiện” này không phải thiện của thiện-ác, chữ “Thiện” này là từ để ca ngợi, chính là nó quá tốt, không có một chút khiếm khuyết, đại thiện viên mãn. Vì thế Lão tổ tông của Trung Quốc nói: “**Chỉ ư chí thiện**”, là cái ý này. “Chỉ ư chí thiện’ chính là “*Minh tâm kiến tánh*” mà Phật Pháp đã nói, là sự việc này. “Bổn thiện” chính là bổn tánh. Trong Quán Kinh có nói: “Thị Tâm thị Phật, chỉ ư chí thiện” là tu đức, là công phu tu hành. “Thị Tâm tác Phật, chỉ ư chí thiện” là thị Tâm tác Phật, “**Nhân chi sơ**, **Tánh bổn thiện**” là thị Tâm thị Phật, vốn dĩ là Phật.

Hiện nay bạn muốn thành Phật, làm gì có đạo lý không thể thành tựu? Khẳng định có thể thành tựu. Bạn muốn đi con đường thành Phật, con đường thành Phật, trên đề kinh này nói được rất rõ ràng, làm thế nào thành Phật? “Thanh tịnh” thành Phật, “Bình đẳng” thành Phật, “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*” thành Phật, đây chính là chữ “Giác”. Thanh tịnh thành Phật là Tiểu Thừa, bình đẳng thành Phật là Bồ Tát, “*Đại triệt đại ngộ”* thành Phật chính là Vô Thượng Bồ Đề, người người có thể làm được, cần làm như thế nào? Bạn chỉ cần xem trên đề kinh, ta muốn khôi phục Tâm thanh tịnh, khôi phục tâm bình đẳng, thanh tịnh là định, là Tam muôi, bình đẳng là đại định, đến tự tánh bổn định, con người liền khai ngộ, giác ngộ rồi. Sau khi khai ngộ, tất cả Pháp thế xuất thế gian thảy đều thông. Phật Thích Ca Mâu Ni là người đầu tiên, làm thí nghiệm cho chúng ta. Thử nghĩ xem cả một đời Thế Tôn “Bát tướng thành Đạo”. Ngài 30 tuổi dưới cội Bồ Đề khai ngộ, thuyết tất cả kinh, tất cả kinh này ai dạy cho Ngài vậy? Ngài học được từ chỗ nào? Không hề có. Đây gọi là “Trí vô sư”, đây gọi là “Trí tự nhiên”, là trong “Tự tánh vốn dĩ đầy đủ trí huệ Bát Nhã”.

Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ có nói: “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ cái gì? Thế Tôn trong kinh Hoa Nghiêm đã nói một câu: “**Tất** **cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng Như Lai**”, có thể dùng câu nói này để giải thích. Đầy đủ cái gì? Đầy đủ trí huệ, đức tướng Như Lai, vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Bạn chỉ cần từ Giới-Định-Huệ, với phương pháp này bạn liền có thể chứng được “**Nhân giới được định, nhân định khai huệ**”. Chúng ta phải tìm lại phương pháp này của Lão tổ tông, vì vậy chúng tôi muốn làm một Viện Hán học, quy mô không cần rất lớn để làm thí nghiệm, thí nghiệm cái gì? Thí nghiệm “Nhân giới được định, nhân định khai huệ”.

Tôi thí nghiệm cái này, phương pháp thì sao? “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”; “*Đọc sách ngàn lần, nghĩ kia tự hiểu*”. “Tự hiểu” chính là khai ngộ, không cần lão sư giảng giải, hoàn toàn tường tận. Tôi yêu cầu tự hiểu, vẫn chưa thể tự hiểu, độ sâu của công phu chưa đủ, đạt đến công phu đó tự nhiên liền khai ngộ. Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện khai ngộ ở Ấn Độ, Lục Tổ Huệ Năng đại sư thị hiện khai ngộ ở Trung Quốc. Ngài Huệ Năng chưa từng được đi học, không biết chữ, Ngài làm thế nào khai ngộ? Vấn đề chính là Ngài biết, biết cái gì? Biết học, biết học là cái gì? Ngài nghe lời, dạy Ngài cái gì Ngài liền ở nơi đó hạ công phu “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”.

Đến Hoàng Mai thân cận Ngũ Tổ, Ngũ Tổ dạy Ngài cái gì? Ngài ở Hoàng Mai tám tháng, Ngũ Tổ dạy Ngài giã gạo, chẻ củi. Đạo tràng tu hành của Ngài ở đâu? Ở nhà bếp, bởi vì Ngài là tiều phu, xuất thân làm nghề bán củi. Cái nghề này thời kỳ kháng chiến có, sau khi kháng chiến thắng lợi thì không còn. Thời gian kháng chiến, vào lúc đó chúng tôi ở tại thành thị, trong thành thị không có điện, không có nước tự động, không có gas, cho nên dùng bếp lò, bếp lò phải cần củi đốt. Có người lên núi đốn củi đến thành phố bán, còn có bán nước, đến ven sông gánh nước đến khu vực thành thị bán, nhà nhà đều cần dùng, vì thế rất nhiều người bán củi, bán nước. Mấy ngôi nhà này đều là khách quen, Ngài đều bao trọn, trong thành phố, tiểu thôn, tiểu trấn, những con đường này. Ngài có thể đốn được bao nhiêu, Ngài liền nhận mấy nhà, Ngài mỗi ngày gửi đến, thu tiền đại khái một tuần thu một lần.

Thời kỳ kháng chiến, cuộc sống vào thời đó, giã gạo chẻ củi có thể thành “Vô Thượng Đạo”, vẫn chưa được nghe nói qua. Nhưng bạn có nghe nói trong Đại Thừa, có một câu nói thế này hay không? “Pháp nào không phải Phật Pháp?”, trong câu pháp nào không phải Phật Pháp này, có nói giã gạo, chẻ củi là ngoại lệ không? Chưa nghe nói qua. Nếu đã pháp nào không phải Phật Pháp, giã gạo cũng phải, chẻ củi cũng phải, vấn đề chính là bạn biết. Bạn không biết, thì pháp nào là Phật Pháp chứ? Bạn học “Hoa Nghiêm”, học “Pháp Hoa”, học “Thiền”, học “giáo”, học hết một đời vẫn không khai ngộ, vẫn không khai ngộ chính là tất cả đều không phải Phật Pháp. Khai ngộ chính là Phật Pháp, không khai ngộ không phải Phật Pháp, có thể giảng cũng không được, phải khai ngộ mới được. Vẫn chưa khai ngộ, nói Phật Pháp đều không thể dựa vào, khai ngộ mới có thể dựa vào. Khó, không hề dễ!

Thời xưa Tổ sư đại đức giảng kinh thuyết pháp, chú thích kinh điển đều là người khai ngộ, không khai ngộ không dám động bút, không khai ngộ không dám mở miệng, gọi là “**Mở miệng là lầm**, **động niệm là sai**”. Không giống người hiện nay, người hiện nay quá lớn gan, không tin nhân-quả, cổ nhân tin tưởng nhân-quả. Bạn xem “**Thác hạ nhất cá tự chuyển ngữ**” (nói sai một chữ chuyển ngữ), nói sai một chữ “**Đọa Ngũ bách thế giả hồ thân**” (đọa làm thân chồn hoang năm trăm đời), vì thế người xưa khai ngộ nhiều, Tông Môn Giáo Hạ. “*Đại triệt đại ngộ*” là nói Thiền Tông; ngoài Thiền Tông, Giáo Hạ là “Đại khai Viên giải”; Tịnh Độ “Niệm Phật, Lý nhất tâm bất loạn”.

Chúng ta xem lão Hòa thượng Hải Hiền, Hải Khánh, bạn tỉ mỉ quan sát, các ngài được “Niệm Phật Tam muội”, các ngài được “Nhất tâm bất loạn”, không được “Nhất tâm bất loạn” làm sao được tự tại như vậy? Cuộc sống gian khổ như thế, các ngài mỗi ngày hoan hỷ, vui vẻ, chưa được Tam muội tuyệt đối không làm được chuyện này. Trong Luận Ngữ nói: “**Học nhi thời tập chi**, **bất diệc duyệt hồ**”, duyệt là cái gì? Pháp hỷ sung mãn, pháp hỷ từ đâu mà có? Do đã thực tiễn được sở học của bạn. Vào trong cuộc sống, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không có cái gì không phải Phật Pháp.

Phật Pháp là cái gì? Hai câu nói trên kinh Kim Cang nói được rất hay: “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”. Sanh tâm chính là biểu pháp, lão Hòa thượng không thuyết pháp, “*Ta hoàn toàn làm ra cho bạn xem*”. Biết xem sẽ biết, không biết xem họ sẽ không nhìn ra, họ không biết được. Cũng không cần thiết nói với bạn, nói với bạn, bạn cũng không hiểu. “Vô trụ” là tâm địa thanh tịnh không nhiễm mảy trần, “sanh tâm” là hoàn toàn thực tiễn được giáo huấn Đại Thừa của Phật Đà vào trong cuộc sống, công việc, đối người tiếp vật, toàn là như vậy. Ngài làm sao mà không an lạc? Thân tâm khỏe mạnh, 112 tuổi không cần người chăm sóc, sinh hoạt tự lo, còn mỗi ngày đến làm việc trong đồng ruộng, không mệt không chán, đây là định công, đây là tinh tấn Ba la mật. Người học Phật phải dùng tấm gương mà các ngài đã làm, mỗi mỗi đều thành “Vô Thượng Đạo”, vì thế không luận cảnh giới nào. Biết, đều không có chướng ngại, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, không biết nơi nơi đều là chướng ngại, chúng ta tỉ mỉ mà thể hội.

Ngài làm như vậy thật quá hay, chân thật làm đến cứu cánh viên mãn, không chê vào đâu được, bạn phải biết xem. Tôi ở chỗ này lặp lại một lần “Vô trụ sanh tâm”, nhắc nhở các đồng học. “Vô trụ” chính là tâm địa thanh tịnh, “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là vô trụ. “Sanh tâm” chính là làm ra tấm gương tốt. Phổ độ chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh hiện nay đối với Chánh pháp sanh khởi tín tâm, nguyện tâm, nhất hướng niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Công đức liền được viên mãn, không sanh cái tâm khác, chỉ sanh cái này. Khiến chúng sanh xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, sanh ra “Tín tâm, nguyện tâm, tâm niệm Phật, tâm cầu vãng sanh”, mục đích hoàn toàn đạt được. Vì thế “**Lưỡng độ đạo sư**” (bậc đạo sư hai cõi), A Di Đà Phật là đạo sư của Thế Giới Cực Lạc, Phật Thích Ca Mâu Ni là đạo sư của Thế Giới Ta Bà, bậc đạo sư của hai cõi. “**Thập phương Như Lai**” là thật, không phải giả.

Trong kinh Di Đà, chúng ta xem thấy sáu phương Phật khen ngợi, tán thán đức Thích Ca, đức Di Đà. Vô Lượng Thọ kinh, Quán Vô Lượng Thọ kinh đều nói Thập phương Như Lai, không có một vị Phật nào không tán thán Phật A Di Đà, không một vị Phật nào không tán thán chư Phật Như Lai, đây chính là “Tăng khen Tăng”, Phật khen Phật, Bồ Tát khen Bồ Tát, Phật Pháp liền hưng vượng, xã hội mới có thể an định hài hòa, cổ nhân Trung Quốc gọi là “Gia hòa vạn sự hưng”. Cổ nhân Trung Quốc, chúng ta tỉ mỉ quan sát, quả thật có rất nhiều, rất nhiều, đều là Phật, Bồ Tát hóa thân đến thị hiện, tại vì sao? các ngài dùng “Trung”, các ngài dùng “Hòa trung”, “Hòa” đều là tính chất của Phật Pháp, Phật Pháp nói “Trung đạo”, Phật Pháp dạy “Lục hòa”.

Tịnh Tông học hội chúng ta, lúc đầu thành lập ở Mỹ, đề xướng năm khóa mục nền tảng của việc tu hành, nhất định phải tu. Năm khóa mục, thứ nhất là Tam phước, “Tịnh nghiệp Tam phước”, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của chúng ta, nhất định phải tuân thủ, không được đi ngược lại; thứ hai là “Lục hòa”, Tam phước, Lục hòa; dưới cùng là “Tam học, Lục độ”, Tam học là Giới-Định-Huệ, Lục độ là Lục Ba la mật; sau cùng là “Phổ Hiền Hạnh Nguyện”, chính là “Thập Đại nguyện Vương”. Rất đơn giản, rất dễ nhớ, yêu cầu chúng ta trong cuộc sống, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, nhất định không được làm trái. “Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện”, cái này thảy đều ở trong “Tam phước”.

Bạn xem “Tam phước”, phước đầu tiên: “***Hiếu dưỡng phụ mẫu***, ***phụng sự sư trưởng***, ***từ tâm bất sát***, ***tu Thập Thiện nghiệp***”, bốn câu. “hiếu thân tôn sư” thực tiễn trong “Đệ Tử Quy”; “Từ tâm bất sát” thực tiễn trong “Cảm Ứng Thiên”, đây là của đạo giáo; “Tu Thập Thiện nghiệp” là của Phật giáo. Vì thế điều đầu tiên này chúng ta dùng Nho-Thích-Đạo, Đệ Tử Quy của Nho gia, Cảm Ứng Thiên của Đạo gia, Thập Thiện nghiệp Đạo của Phật giáo, để đặt nền tảng, đây là thiện pháp của thế gian. Kinh Phật vừa mở ra: “**Thiện nam tử**, **thiện nữ nhân**”, đây chính là điều kiện. Không làm được bốn câu này, không thể là “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Bốn câu này thảy đều làm được, cũng chính là thực tiễn được Đệ Tử Quy, thực tiễn được Cảm Ứng Thiên, thực tiễn được Thập Thiện nghiệp Đạo, đây mới là “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Sau đó phước thứ hai, nâng lên, phước thứ hai: “**Thọ trì Tam quy**, **Cụ túc chúng giới**, **bất phạm oai nghi**”. Trong chúng giới chí ít chúng ta phải đầy đủ “Sa Di Luật Nghi”, sa di mười giới, 24 môn oai nghi, chúng ta không thể phạm. Sau đó lại nâng lên, chân thật học Phật rồi là Đại Thừa: “**Phát Bồ Đề Tâm**, **thâm tín nhân-quả**; **đọc tụng Đại Thừa**, **khuyến tấn hành giả**”, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Đọc tụng Đại Thừa chính là trong kinh Đại Thừa, “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”. Không luận chọn bộ kinh nào cũng đều tốt, pháp môn bình đẳng không có cao thấp, chỉ cần chọn một thứ, tại vì sao? Dụng ý này của chúng ta là dùng đọc tụng tu Thiền Định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, “pháp” là phương pháp, “môn” là con đường, môn đạo. Có quá nhiều, tu cái gì? Chỉ tu một sự việc chính là Thiền Định, vì thế nó không có cao thấp. Nếu chúng ta hỏi Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng, Ngài tu cái gì? Tu Thiền Định. Dùng phương pháp gì tu? Giã gạo, chẻ củi. Giã gạo, chẻ củi là công việc lao lực, tu cái gì? Tu không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, Ngài tu cái này liền khai ngộ. Không chấp trước chính là buông xả “Kiến tư phiền não”; không phân biệt, buông xả “Trần sa phiền não”; không khởi tâm, không động niệm, buông xả “Vô minh phiền não”, làm cái gì cũng được, Ngài thật sự tu. Lúc đó các môn hạ của Ngũ Tổ chưa có một ai khai ngộ, tham thiền trong Thiền đường chưa có đắc Thiền Định, chưa đắc định, trong giảng đường giảng kinh chưa có khai ngộ. Vì thế Ngũ Tổ kêu Ngài dùng phương pháp này để tu Thiền Định. Trong đạo tràng này chỉ có Ngũ Tổ biết, bản thân Lục Tổ Huệ Năng biết, không có người khác biết. Vì thế Ngũ Tổ nghĩ, xem ra tám tháng, đại khái cũng tương đối rồi, công phu đã chín mùi, do đây mới tuyên bố truyền pháp, truyền Y Bát. Để mọi người đều làm một bài kệ, gửi Ngài xem thử, nếu như đã kiến tánh, Y Bát này sẽ truyền cho, lập người đó làm tổ đời thứ 6. Công khai, mỗi người đều có thể viết ra cảnh giới của chính mình để lão Hòa thượng ấn chứng.

Ba ngày, chưa có người dám viết, đây chính là cái gì? Không có lòng tự tin. Ép ngài Thần Tú viết một bài kệ, bài kệ này của ngài Thần Tú là bị ép mà viết ra. Chúng ta trong Đàn Kinh xem thấy rất rõ ràng, bản thân không có lòng tin, không dám gửi cho lão Hòa thượng, vì thế dán ở trên tường. Đợi lão Hòa thượng nhìn thấy, tán thán nói tốt, bản thân mới thừa nhận; nếu như không tán thán, lắc đầu, thì thôi vậy, là có tâm thái như vậy, không có chắc chắn. Ngài Huệ Năng nghe người ta truyền ngôn, nói bài kệ này, niệm bài kệ này, Ngài liền yêu cầu người khác dẫn Ngài đến bức tường dán bài kệ, dẫn Ngài đi xem thử, Ngài muốn đảnh lễ, cũng tu một chút phước. Câu nói này trong Đàn Kinh có ý nghĩa, có ý nghĩa gì? Từ trong câu nói này có thể xem thấy, Huệ Năng đại sư ở Hoàng Mai tám tháng “Thật thà”. Bạn xem trong đạo tràng này Ngài đều không quen thuộc, không biết giảng đường ở đâu, cũng không biết Thiền đường ở chỗ nào. Ngài chỉ biết nhà bếp, nhà bếp là nơi làm việc của Ngài, mỗi ngày giã gạo, chẻ củi. Từ chỗ này nhìn ra Ngài “Thật thà”. Có người nào đã tám tháng vẫn không quen thuộc với hoàn cảnh không? Còn không phải đi mọi nơi xem thử, vậy không phải đều quen thuộc rồi sao! Từ câu nói này xem thấy người thật thà, vì thế Ngài có thể được định, Ngài có thể thành tựu.

Chúng ta xem mọi thứ xem rất tỉ mỉ, nhìn ra người này “Thật thà, nghe lời, thật làm”. Tám tháng này Ngài quả thật một phút một giây đều không lãng phí, dùng vào đâu? Chính là “Vô trụ sanh tâm”, Ngài sanh cái tâm gì? Ngài sanh cái tâm là “Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn”, là sanh cái “Tâm” này. Còn “Vô trụ” thì sao? Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mảy trần. Giã gạo chẻ củi là Ngũ Tổ dạy Ngài, đó chính là giới luật, Ngài phải nghiêm túc làm, đồng thời công việc này là “bố thí, cúng dường đại chúng, tu phước”. Học Phật không thể không có phước báu, tu phước, mỗi ngày làm việc như vậy rất vất vả. Đáng Ngài nhỏ, không đủ trọng lượng, Ngài tìm mấy cục đá lớn buộc vào eo, gia tăng sức nặng để đạp cối, đây đều thuộc về Nhẫn nhục Ba la mật. Tinh tấn Ba la mật, không giải đãi, không làm biếng, làm việc rất cần mẫn. Cho nên bạn nhìn từ chỗ này, Ngài tu Lục Ba la mật. Pháp môn vi diệu, người khác không nhìn ra, Ngài ở chỗ này mà vẫn tu thành công, thành công cái gì? Buông xả chấp trước, buông xả phân biệt, chấp trước là “Kiến tư phiền não”, phân biệt là “Trần sa phiền não”, sau cùng buông xả “Vô minh phiền não”, không khởi tâm, không động niệm, không khởi tâm; không động niệm là vô minh phiền não, đã buông xả được, đây chính là công đức viên mãn, chờ đợi lão Hòa thượng ấn chứng. Vẫn chưa đạt đến cảnh giới này, lão Hòa thượng không nói chuyện; đợi Ngài đạt đến cảnh giới này, lão Hòa thượng liền tuyên bố.

Bạn xem Ngài đến chỗ bức tường dán bài kệ của ngài Thần Tú, lễ ba lễ, nói với mọi người Ngài cũng có một bài kệ. Bài kệ này của Ngài là sửa bài kệ của ngài Thần Tú, sửa rất đúng. Sau khi sửa, đại chúng vô cùng kinh ngạc, truyền đến tai Ngũ Tổ. Ngũ Tổ vừa nghe, vội vàng ra ngoài, cầm lấy chiếc giày xóa mất bài kệ này, nói với mọi người:

- “*Cũng chưa kiến tánh*”.

Tâm của mọi người mới bình phục trở lại. Ngày thứ hai tuần liêu, đến nhà bếp hỏi Ngài, thấy Ngài giã gạo:

- “*Gạo đã trắng chưa*?”.

- “*Sớm đã trắng rồi*, *thiếu mỗi sàng*”.

Vẫn chưa sàng, lời nói này là thiền cơ, người khác nghe không hiểu, chữ sàng này chính là cái gì? Muốn được Tổ sư ấn chứng, chỉ thiếu điều này. Ngũ Tổ cầm cây tích trượng gõ lên cái cối ba cái rồi bỏ đi, đây chính là canh ba triệu kiến. Canh ba Ngài quả nhiên đi, thấy phòng Phương trượng, cửa vừa đẩy liền mở, bên trong không có khóa. Ngũ Tổ thấy Ngài đến, giảng cho Ngài đại ý kinh Kim Cang, giảng đến “**Ưng vô sở trụ**, **nhi sanh kỳ tâm**”, Ngài đã nói ra năm câu nói. Năm câu nói này chính là luận văn tốt nghiệp của Ngài, chính là được trúng tuyển rồi: “**Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh**; **Nào ngờ tự tánh vốn không sanh diệt**”, không sanh không diệt, đã nhìn thấy chân tánh; “**Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ**”, đầy đủ tất cả pháp, một thứ cũng không thiếu. Vì thế tất cả pháp từ tự tánh biến hiện ra, tự tánh là bản thể của tất cả pháp. Người biết, từ trên tướng liền thấy tánh; người không biết, vĩnh viễn không thấy được tự tánh. Trên thực tế tự tánh chính là ở trong tướng, tướng cùng với tánh xen lẫn vào nhau. Bạn phải biết cái nào là tánh, cái nào là tướng. Tướng là giả, tánh là thật, tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt; tướng có hình tướng, tánh không có hình tướng, nó không nơi nào không có, không lúc nào không có.

Câu thứ bốn “**Vốn không dao động**”, tự tánh vốn định, dao động là vọng tâm, không dao động là chân tâm. Vì thế tự tánh vốn định, cần từ trên tướng, không dao động, bạn liền thấy tánh. Chúng ta thấy tướng tâm liền động, thấy tướng khởi tâm động niệm, kèm theo phân biệt chấp trước, đây chính là tạo nghiệp. Người “*Minh tâm kiến tánh*”, họ không tạo nghiệp, tại vì sao? Họ biết “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**”, họ có thể hưởng thụ cảnh giới này, họ không chấp trước, biết được nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh, biết được rõ ràng. Ở trong tất cả pháp, làm được.

Không khởi tâm, không động niệm, đây chính là Pháp Thân Bồ Tát. Có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, đây là Quyền Giáo Bồ Tát, Bồ Tát vẫn chưa kiến tánh. Trong Biệt Giáo là “Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng”, Tam Hiền của Biệt Giáo, chân thật có thể làm được. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đây là Nhị thừa, A La Hán, Bích Chi Phật; trong Biệt Giáo là Bồ Tát ở địa vị Thập tín. Vì thế chân thật tu hành, là tu ở chỗ nào? Tu sáu căn trong cảnh giới sáu trần. Cho nên biết chữ hay không biết chữ, có học kinh giáo hay không, thật sự chuyện đó không quan trọng. Thế Tôn 49 năm giảng kinh dạy học, hoàn toàn là đối với phần tử tri thức, phần tử tri thức chiếm đại đa số. Dùng phương pháp này dạy họ tu Thiền Định, gọi là dạy họ “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, “*Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu*”, tự hiểu chính là khai ngộ.

Ngày nay chúng ta phải tìm trở lại phương pháp cũ này, hy vọng có một số người trẻ tuổi đến làm thí nghiệm, tám năm, mười năm chân thật đã khai ngộ, người hiện nay mới có thể tin tưởng, mới biết được cổ nhân Trung Quốc có trí huệ chân thật. Có phương pháp xảo diệu, có thể siêu việt khoa học kỹ thuật của ngày nay. Khoa học đạt không đến, chúng ta có thể đạt đến. Tất cả phát hiện của các nhà lượng tử lực học ngày nay, không sai, giống như kinh Phật giảng. Như không được thọ dụng, Phật Pháp nhập vào cảnh giới này được thọ dụng, thọ dụng cái gì? Sáu loại thần thông xuất hiện. Khoa học gia ngày nay không có thần thông, tuy phát hiện được Tam tế tướng của A lại da, đây không phải sự việc đơn giản. Việc này khẳng định là Pháp Thân Bồ Tát, Pháp Thân Bồ Tát đầy đủ sáu loại thần thông, khoa học là dùng máy móc, máy móc tinh vi quan sát đánh giá mà có được, không phải dùng thiên nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, không phải.

Người Trung Quốc không cần máy móc, không cần cơ giới, hoàn toàn dùng định công, dùng Tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng. Dùng Tâm thanh tịnh là Tiểu Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác; dùng tâm bình đẳng là Bồ Tát; dùng tâm giác là Pháp Thân Bồ Tát. Trên đề kinh này “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, là Nhị thừa và Bồ Tát Đại Thừa. Chữ “Giác” sau cùng là Pháp Thân Bồ Tát, hoàn toàn không tương đồng. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, trong một đời này chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, trí huệ, thần thông, năng lực đều bình đẳng với chư Phật Như Lai, đây là bổn tâm Bổn nguyện của tất cả chư Phật. Phương pháp gì có thể làm được? Phương pháp niệm Phật có thể làm được.

Bạn xem, ba người của chùa Phật Lai, không phải người bình thường, ba người. Các ngài từ một câu “A Di Đà Phật” đã làm được, còn không có một bộ kinh. Bí quyết chính là “chuyên nhất”, tâm phải chuyên, tâm phải nhất, một niệm, không được có niệm thứ hai. Một niệm chính là chánh niệm, hai niệm chính là tà niệm. Ý niệm của chúng ta quá nhiều, vọng tưởng tạp niệm ngàn ngàn vạn vạn không tính xuể, tạp niệm vọng tưởng không có trong tự tánh, đây đều là sự việc của A lại da, A lại da mê rồi mới có, giác rồi sẽ không còn. Ngày nay chúng ta phải đi con đường giác ngộ, không thể đi con đường mê muội, niệm Phật là đi con đường trực tiếp thành Đại giác Phật. Chúng ta xem thấy hoan hỷ, chính là ba vị của chùa Phật Lai, người tu hành biểu pháp, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Các ngài chính là một câu Phật hiệu, ngay cả kinh cũng không cần, một câu Phật hiệu liền thành tựu, hơn nữa là thành tựu viên mãn, không phải thành tựu bình thường.

Chúng ta phải biết xem, chúng ta phải biết học, pháp môn này quả thật là 48 nguyện đại bi vô tận của Phật Di Đà lưu xuất ra. “**Phương tiện chí cực**”, không có cái nào phương tiện hơn cái này. Một câu Phật hiệu “Tín, Nguyện, Thọ trì”, sẽ lại tìm không thấy có cái nào phương tiện hơn cái này. “**Lực dụng nan tư**”, dụng là tác dụng, lực là năng lực, bất khả tư nghì. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, không cần biết là phẩm vị nào, Phàm Thánh Đồng Cư Độ, Phương Tiện Hữu Dư độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cho dù Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến Thế Giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế nào gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát? Chính là Pháp Thân Đại sĩ, cũng chính là Thiền Tông nói “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, đều đạt đến đẳng cấp này.

Thế Giới Cực Lạc trên danh nghĩa có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, thực tế là bình đẳng Pháp giới. Có những danh xưng này, là nói bạn ở vào cảnh giới này, không được oai thần Bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, nhưng vừa được Phật lực gia trì liền bình đẳng. Đây là Thập phương thế giới không có, chỉ có thế giới này, chúng ta không thể không đi. “**Phàm** **Thánh Tề Thâu**, **lợi độn câu bị**”, Lục đạo phàm phu, bậc thánh Tam Thừa, biết được pháp môn này không có ai không niệm Phật vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Phía trước chúng tôi báo cáo qua, vì sao Đẳng Giác Bồ Tát còn phải đi, đến Thế Giới Cực Lạc tham học? Có một số thường đi, tham gia pháp hội của Phật A Di Đà; có một số dùng lời hiện nay mà nói, đều di dân qua bên đó, Thường trụ Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc nếu không thù thắng, vì sao Đẳng Giác Bồ Tát phải đi ở Thường trụ? Điều này đáng để chúng ta suy nghĩ sâu xa. Pháp Thân Bồ Tát nguyện ý vãng sanh, Đẳng Giác Bồ Tát nguyện ý ở Thường trụ, nhất định có đạo lý, sự vi diệu thù thắng trong sự việc đó. Chúng ta không biết được, nhìn thấy hành động, hành vi của những người này, chúng ta liền nên nghĩ đến.

“**Hạ chí Thập ác Ngũ nghịch**”(dưới đến Thập ác Ngũ nghịch), điều này cho chúng ta tín tâm, “**Ngạ quỷ Súc sanh**, **đản năng phát tâm chuyên niệm**, **tất đắc độ thoát**” (Ngạ quỷ Súc sanh, chỉ cần phát tâm chuyên niệm, ắt được độ thoát). Ngày nay chúng ta còn hơn Ngũ nghịch Thập ác, còn hơn cả Ngạ quỷ Súc sanh. Vấn đề của chúng ta hiện nay chính là một câu nói ở phía sau, chúng ta có thể phát tâm chuyên niệm, vạn duyên buông xuống, chân thật buông xả hay không? Thật tin, chân thật tin tưởng có Thế Giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, cứ thế mà niệm tiếp tục, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm. Người như vậy ắt được, mỗi một người đều được độ thoát, không sót một ai.

“**Quảng bị nhất thiết hàm linh**, **phổ huệ chân thật chi lợi**” (rộng độ hết thảy hàm linh, khắp ban cho cái lợi chân thật), lời nói này là thật, không phải giả. “Phổ” là phổ biến, “Huệ” là cho chúng ta, A Di Đà Phật cho chúng ta lợi ích chân thật. Ở thế gian này cho bạn tiền của vàng bạc, là giả, tại vì sao? Mang đi không được. Không luận cho bạn cái gì, bạn không thể xa lìa Lục đạo luân hồi, đều không phải lợi ích chân thật. Có thể xa lìa Lục đạo luân hồi, lợi ích này cũng không so được với lợi ích vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Lợi ích vãng sanh Thế Giới Cực Lạc mới thực sự là lợi ích chân thật của thế xuất thế gian, lợi ích đệ nhất.

“**Đại ân đại đức**”, chúng ta làm thế nào có thể thể hội được? Rất nhiều người đọc kinh văn này, buông lời tùy tiện. Đầu tiên phải biết, chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp ở trong Lục đạo mà luân hồi, khổ không kể xiết. Nếu bạn hỏi trong Lục đạo, có người nào chưa từ làm qua Thiên Vương không? Có người nào chưa từng đọa Địa ngục không? Chỉ cần trong Lục đạo, thảy đều có phần, chính là ra không được. Quý như Thiên Vương, phúc hưởng tận rồi, ác nghiệp hiện tiền lại đọa xuống dưới; xuống dưới tội chịu hết rồi, họ lại hướng lên trên, đây là Lục đạo sanh tử luân hồi. Làm sự việc này, chẳng có chút ý nghĩa nào, khổ không kể xiết. Ngày nay có người đến giúp chúng ta, không những khiến chúng ta thoát ly Lục đạo luân hồi, còn khiến chúng ta có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Ân đức này bao lớn chứ, trong Lục đạo, Thập Pháp giới, còn có ân đức nào lớn hơn ân đức này không? Không có. Tri ân mới biết báo ân, đại ân đại đức của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta, chúng ta không biết, người không học Phật không biết, người học Phật cũng không biết. Những người nào biết? Người “Thật thà, nghe lời, thật làm” biết. Người biết được đều thành tựu, đây chính là báo ân. Ba người này của chùa Phật Lai đều là phẩm vị cao nhất vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, các ngài chân thật là người báo ân, người tri ân báo ân.

Đại nguyện đại lực của Phật Di Đà, chúng ta cũng không biết, vậy ai biết? Chư Phật Như Lai biết, Pháp Thân Bồ Tát biết. Pháp Thân Bồ Tát, đặc biệt là từ Bát Địa trở lên, vì thế Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí, Di Lặc, những vị này đều vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, tại vì sao? Các ngài biết, chúng ta làm thế nào biết được? Ghi nhớ một câu giáo huấn của cổ nhân, trường kỳ huân tu liền biết được bộ kinh này, niệm trên ngàn lần liền biết, vì sao? Tâm đã định, tâm định có thể khai trí huệ, trí huệ có thể biết được vấn đề. Chưa được ngàn lần, tâm của chúng ta còn bao chao, không định xuống, tai nghe không thể dựa vào, gió thoảng qua tai, nháy mắt là quên mất.

Cổ nhân Trung Quốc hiểu được đạo lý này, vì thế yêu cầu học trò phải đọc sách ngàn lần, tại vì sao? Ngàn lần họ được định, được Tam muội. Sau khi được Tam muội, vẫn là ngàn lần như cũ, liền sẽ khai ngộ, chính là đạo lý như vậy. Đạo lý cùng với phương pháp này, người nước ngoài không biết. Chúng ta nói đến vấn đề này với người nước ngoài, họ lắc đầu: “*Làm gì có chuyện này*”; không tin tưởng, không tin cũng không thể trách họ, vì sao vậy? Lão tổ tông của họ không biết, cũng chưa dạy qua họ, trước giờ chưa từng nghe nói. Thứ này chỉ có Trung Quốc có, chỉ có Ấn Độ cổ có, Ấn Độ hiện nay không có. Chúng ta muốn khôi phục nó, tìm vài người đến làm thí nghiệm. Một bộ kinh bạn niệm trên mười năm, xem thử bạn có được định không, có khai ngộ không? Chúng ta đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Lão tổ tông có lòng tin, lòng tin kiên cố, chúng ta cố gắng. Chúng ta đến làm sự việc này, bạn xem ngài Hải Hiền, mấy người các ngài chính là một câu Phật hiệu, không có ý niệm thứ hai, Ngài liền có thể khai ngộ, Ngài có thể được định.

Tôi cùng với chư vị làm báo cáo, công phu thành phiến là vừa mới được định, tiểu định rất cạn; “Sự nhất tâm bất loạn” là định của Tiểu Thừa, Thanh Văn, Duyên Giác; “Lý nhất tâm bất loạn” Bồ Tát Đại Thừa, Pháp Thân Đại sĩ. Không có cái gì khác, dùng tâm “chuyên nhất”, nhất định sau khi được “*Đại triệt đại ngộ*”, thì thế nào? Học rộng nghe nhiều, chưa đến lúc khai ngộ thì không được, nhất định phải tu định, nếu không bạn không khai ngộ được. Học rộng nghe nhiều, những gì bạn ghi nhớ được là tri thức, không phải trí huệ. “***Ký vấn chi học***” là tri thức, tri thức không thể giải quyết vấn đề, hơn nữa có di chứng về sau. Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, không có di chứng về sau. Hiện nay, giáo dục phương Tây toàn là tri thức, hoàn toàn là dùng sự ghi nhớ “***K***ý vấn chi học”. Bạn xem trong Luận Ngữ của Trung Quốc nói: “***Bất túc dĩ vi nhân sư dã***”, người Trung Quốc yêu cầu cái gì? Khai ngộ. Phật Thích Ca khai ngộ, thuyết ra nhiều kinh điển như vậy cho chúng ta, không có ai dạy Ngài. Huệ Năng đại sư khai ngộ, người khác đọc kinh cho Ngài nghe, đổi lại Ngài giảng kinh cho họ nghe, giúp họ khai ngộ.

Vì thế “**Độ sanh đại dụng**, **vi diệu nan tư**, **như thị phương xưng Như Lai bổn hoài**, **ài thị cứu cánh phương tiện**” (Đại dụng độ sanh, vi diệu khó nghĩ nổi, có như thế mới xứng bổn hoài của Như Lai, mới là phương tiện cứu cánh). Một câu Phật hiệu này của Tịnh Tông là phương tiện cứu cánh trong số phương tiện cứu cánh. Chúng ta nhất định phải trân trọng, nhất định không được luống qua. Hy vọng trong một đời này nhất định có thành tựu, chân thật làm, thật sự chịu làm. Ngài Oánh Kha triều Tống đã làm ra ví dụ cho chúng ta, ba ngày ba đêm liền mời được A Di Đà Phật đến. Người đó cũng chính là phá trai phạm giới, tạo tác rất nhiều tội nghiệp. Ngài cũng có thể thành công, chúng ta vì sao không thể thành công? Không có! Quyết tâm đó của Ngài, “Tín, Nguyện” không so được với Ngài, Ngài thật tin thật nguyện.

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

